TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 33

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 5,99 ……. 5,990

A. > **B.** < **C.** =

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 22,937 đến hàng phần mười ta được:

A. 23 **B.** 23,1 **C.** 22,94 **D.** 22,9

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 8/5 : 1/4 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 32/5 **B.** 2/5 **C.** 8/9 **D.** 64/5

Câu 4. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 1,2 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 45 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 540 000 đồng **B.** 45 000 đồng **C.** 54 000 đồng **D.** 76 500 đồng

Câu 5. *(0,5 điểm)* 16,7 : 100 = …….

A. 0,167 **B.** 1,67 **C.** 1670 **D.** 16 700

Câu 6. *(0,5 điểm)* 9 tấn 646 kg = ……. tấn

A. 9,646 **B.** 9,0646 **C.** 90,646 **D.** 10,646

Câu 7. *(0,5 điểm)* 43 000 m² = ……. ha

A. 43 **B.** 0,43 **C.** 430 **D.** 4,3

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thang có đáy lớn 16 cm, đáy bé 8 cm, chiều cao 13 cm. Diện tích hình thang là:

A. 832 cm² **B.** 312 cm² **C.** 37 cm² **D.** 156 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 28,38 ……. 28,47

b) 7,9 ……. 7,90

c) 5 tấn 5 kg ……. 5,005 tấn

d) 5 ha ……. 50 000 m²

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 74 đơn vị, 1 phần mười, 7 phần trăm, 7 phần nghìn viết là: …….

b) Phân số 9/25 viết dưới dạng số thập phân: …….

c) Hỗn số 6 56/100 viết dưới dạng số thập phân: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 710,17 + 57,5 = ……

b) 107,1 − 16,63 = ……

c) 13,3 × 5,6 = ……

d) 12,72 : 1,2 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 m 8 cm = …… m

b) 6 kg 30 g = …… kg

c) 8 km² = …… ha

d) 3200 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 9,9 cm, chiều cao AH = 14 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

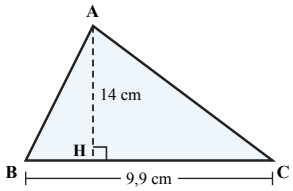

a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 2 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 39,2 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 7,4 kg, ngày thứ ba bán được 27,04 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 33

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	C	A	A	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 28,38 < 28,47

b) 7,9 = 7,90

c) 5 tấn 5 kg = 5,005 tấn

d) 5 ha = 50 000 m²

Câu 10.

a) 74,177

b) 9/25 = 36/100 = 0,36

c) 6,56

Câu 11.

a) 710,17 + 57,5 = 767,67

b) 107,1 − 16,63 = 90,47

c) 13,3 × 5,6 = 74,48

d) 12,72 : 1,2 = 10,6

Câu 12.

a) 9,08

b) 6,03

c) 800

d) 0,32

Câu 13.

S = 9,9 × 14 : 2 = 69,3 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 2 cm, chiều cao 14 cm: 2 × 14 : 2 = 14 (cm²)

Câu 14.

Ngày thứ hai: 39,2 − 7,4 = 31,8 (kg)

Cả ba ngày: 39,2 + 31,8 + 27,04 = 98,04 (kg)

Trung bình: 98,04 : 3 = 32,68 (kg)